

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 16/08/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CTK3+TD2+RC3	7:25	7+13+2	0+0+0		7+11+1	0+0+0	Chuyen 2 TD2-RC3
2		RC4+TD2+MRM	9:25	3+13+6	0+0+0		0+6+5	0+0+0	

TTĐBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: CTK3 - TD2 - RC3	CREW: Nam - M.Duc - Tu	ETA: 09:20
xanh-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN DINH QUYET	CTK3	51	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN TRAN DUC MINH	CTK3	56-57	2	13		80	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN HUU HOANG ANH	CTK3	55	1	8		105	KH-THAC	Vietnamese
4	VU VAN THANH	CTK3	54	1	9	65	57	DUY LINH	Vietnamese
5	NGUYEN QUANG HA	CTK3	53	1	14		63	DUY LINH	Vietnamese
6	DANG TRAN LONG	CTK3	60	1	14		70	DUY LINH	Vietnamese
7	PHAM CONG HAU	CTK3	59	1	12		65	DUY LINH	Vietnamese
8	NGUYEN THANH HOANG	CTK3	49	1	10		70	SBAY	Vietnamese
9	VO SY MINH TAN	TD2	83-84	2	8		60	KH-THAC	Vietnamese
10	TRAN CONG HIEN	TD2	87	1	9		70	KHOAN	Vietnamese
11	LE TRUONG LAM	TD2	82	1	5	40	78	KHOAN	Vietnamese
12	TRINH QUOC KHANH	TD2	85-86	2	10		70	KHOAN	Vietnamese
13	VU VAN DOAI	TD2	76-77	2	6		80	KHOAN	Vietnamese
14	DUONG HAI BANG	TD2	78	1	4		85	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN DUY KIEN	TD2	75	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
16	LE XUAN PHONG	TD2	81	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN VAN PHONG	TD2					70	KHOAN	Vietnamese
18	QUACH VAN CU	TD2	80	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
19	LE HUU HAU	TD2					68	KHOAN	Vietnamese
20	LE HUNG CUONG	TD2	79	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
21	DANG NGUYEN DUY NHAN	RC3	80	1	3	40	55	KH-THAC	Vietnamese
22	LE VAN BINH	RC3	81-82	2	19		65	XAY LAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO		
1	CTK3	8	9	85	582	65	7			
2	TD2	12	13	67	898	40	11+2			CHUYEN 02 PAX TU TD2 SANG RC3
3	RC3	2	3	22	120	40	1			
TOTAL		22	25	174	1.600	145	19			
WEIGHT KG				174	1.600	145				

GRAND TOTAL: 1.919 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



VIETSOVPETRO

FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/08/2023	TO: RC4 - TD2 - MRM	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Nam - M.Duc - Tu	ETA: 11:40
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
-----	---------	-----	-----	-----	-----	-------	--------	---------	--------

1	HOANG QUOC HUY	RC4	15-16	2	19		81	CO DIEN	Vietnamese
2	DUONG HUU THUAN	RC4	14	1	7	22	64	CO DIEN	Vietnamese
3	NGUYEN THE HUNG	RC4	13	1	7	20	80	T-TIN	Vietnamese
4	HO VAN HUNG	TD2	01-02	2	10	20	75	KHOAN	Vietnamese
5	TRAN NGUYEN MANH TUONG	TD2	100	1	4		63	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN TIEN QUAN	TD2	96	1	5		59	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN HUY DUNG	TD2	91-92	2	10		84	KHOAN	Vietnamese
8	TRINH HONG SON	TD2	94	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
9	TRUONG QUOC THANG	TD2	97-98	2	18		80	DVL	Vietnamese
10	NGUYEN VO DINH DUY	TD2	03-04	2	20		76	DVL	Vietnamese
11	TRAN ANH TUAN	TD2	90	1	10		74	DVL	Vietnamese
12	BANG VAN CHUNG	TD2	95	1	15		75	DVL	Vietnamese
13	PHAN DANG TUAN	TD2	50	1	14		60	DVL	Vietnamese
14	NGUYEN CHI LINH	TD2	48-49	2	13		81	DVL	Vietnamese
15	EREMEEV EVGENIY	MRM	94	1	15	13	101	KHOAN	Russian
16	VO XUAN TUAN	MRM	98-99	2	20		78	NIP	Vietnamese
17	ZHESTKOV ALEXEY	MRM	92-93	2	8		105	AMNGR	Russian
18	TARASOV IVAN	MRM	96-97	2	12		110	AMNGR	Russian
19	NEFEDOV MAKSIM	MRM	95	1	8		110	AMNGR	Russian
20	TONG VAN DAT	MRM	300	1	7		64	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO		
1	RC4	3	4	33	225	42	0			
2	TD2	11	16	127	792	20	6			
3	MRM	6	9	70	568	13	5			
TOTAL		20	29	230	1.585	75	11			
WEIGHT KG					230	1.585	75			

GRAND TOAL: 1.890 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 17/08/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RC10+TD3+P9	7:25	3+19+0	0+0+0		0+18+2	0+0+0	Chuyen 4 TD3-P9
2		MRM+TD5	9:25	2+19	0+0		2+20	0+0	
3		RP2+CI+P6	11:25	7+5+6	0+0+0		0+5+3	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: RC10 - TD3 - P9	CREW: HUNG - NPhú - THỤ	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ERDINC BULUT	RC10	32-33	2	20	80	93	XAYLAP	Turkish
2	ALI TUTKUN	RC10	34-35	2	20		79	XAYLAP	Turkish
3	TA QUANG CUONG	RC10	29-31	3	12		78	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYEN VIET HUNG	TD3	47	1	9	3	74	KHOAN	Vietnamese
5	ĐẶNG XUÂN LƯU	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN HUU NHAN	TD3	35	1	4		64	KHOAN	Vietnamese
7	DUONG HOANG LONG	TD3	38	1	6		72	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN QUOC KHANH	TD3	40-42	3	20		75	YTE	Vietnamese
9	NGUYEN TUAN KIET	TD3	36	1	6		74	NAM TIEN	Vietnamese
10	HOANG MINH THUAN	TD3	32	1	7		69	NAM TIEN	Vietnamese
11	NGUYEN DINH TRONG	TD3	39	1	10		65	NAM TIEN	Vietnamese
12	PHAM HOANG CHAU	TD3	34	1	7	20	65	NAM TIEN	Vietnamese
13	LE SY HUNG	TD3	48	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
14	BUI VAN NGHIA	TD3	30	1	10		78	KHOAN	Vietnamese
15	LE TRONG TUYEN	TD3	45	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
16	ĐẶNG HUY LONG	TD3	43	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN VIET THANG	TD3	44	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN VAN MANH	TD3	46	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
19	VAN TUAN DUNG	TD3	37	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
20	LE QUOC TOAN	TD3	49	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
21	ĐÀO XUÂN THANH	TD3	31	1	2		67	PSV	Vietnamese
22	LE XUÂN HƯƠNG	TD3	52	1	10	20	53	BA SON	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC10	3	7	52	250	80	0		CHUYEN 4 PAX TD3-P9
2	TD3	19	20	124	1.308	43	187		
3	P9	0	0	0	0	15	2		
TOTAL		22	27	176	1.558	138	20		
WEIGHT KG				176	1.558	138			

GRAND TOAL: 1.872 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/08/2023	TO: MRM - TD5	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: HUNG - NPhú - THỤ	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU TUAN ANH	MRM	89-90	2	10	40	66	DMC-MI	Vietnamese
2	NGUYEN DUC NGHIA	MRM	87-88	2	20		80	DMC-MI	Vietnamese
3	HA THANH TUNG	TD5					85	KHOAN	Vietnamese
4	ĐẶNG VĂN HƠN	TD5	07-08	2	10		90	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN NGA	TD5	85	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN CAO KHANH	TD5	92	1	3		64	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN SƠN	TD5	90	1	11		71	YTE	Vietnamese
8	NGUYỄN NHỎ ĐỒNG	TD5	87-88	2	20		72	DMC-MI	Vietnamese
9	HOANG NGOC DANH	TD5	95,900	2	18		65	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN DANH NHỎ	TD5	02-03	2	7		57	KHOAN	Vietnamese
11	ĐẠU TRỌNG HOANG	TD5	96	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
12	ĐẶNG MINH KHAI	TD5	84	1	3		82	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN TUAN	TD5	86	1	5		54	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ VĂN NGUYỄN	TD5	94	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
15	PHẠM VĂN THUẬN	TD5	91	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
16	ĐẠO QUANG MINH	TD5	93	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
17	PHẠM VĂN DUY	TD5	83	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
18	PHAN VĂN CHUNG	TD5	99	1	7		80	ANTOAN	Vietnamese
19	ĐỖ CÔNG TIẾN	TD5	97-98	2	17		75	ANTOAN	Vietnamese
20	ĐỖ HOÀI THANH	TD5	01	1	6		73	DVL	Vietnamese
21	TRẦN CÔNG CHIẾN	TD5	89	1	12		82	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

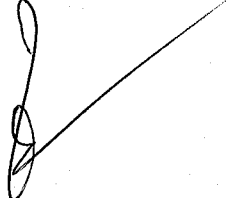
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	2	4	30	146	40	2		
2	TD5	19	23	147	1.367	0	20		
TOTAL		21	27	177	1.513	40	22		
WEIGHT KG				177	1.513	40			

GRAND TOAL: 1.730 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN




pilot đã cân đủ manifest

FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 12:10
FLIGHT: 3	TO: RP2 - CLI - P6	CREW: TUYỀN - N.ANH - Toan	ETA: 14:00
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI VAN HA	RP2	93-94	2	8		68	SINH HUN	Vietnamese
2	BUI AN	RP2	95	1	11		74	SINH HUN	Vietnamese
3	NGUYEN ĐỨC THUẬN	RP2	99	1	8	110	55	SINH HUN	Vietnamese
4	NGUYEN TIEN HOA	RP2	96-97	2	10	25	72	SINH HUN	Vietnamese
5	NGUYEN VAN XIN	RP2	20	1	5		75	SINH HUN	Vietnamese
6	NGUYEN XUAN NGOC	RP2	18	1	8	15	66	DVL	Vietnamese
7	TRAN VAN HONG	RP2	200	1	10		68	SINH HUN	Vietnamese
8	NGUYEN DINH TIEN	CLI	81	1	6		74	PSV	Vietnamese
9	NGUYEN VAN KHANH	CLI	82	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN VAN BINH	CLI	77-78	2	13		74	KH-THAC	Vietnamese
11	TRINH LE TUAN	CLI	79	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese
12	LE THANH HAI	CLI	80	1	6		95	KH-THAC	Vietnamese
13	TRAN NHAT TAN	P6	42-43	2	15		77	CÓ ĐIỆN	Vietnamese
14	NGUYEN BA THUẬN	P6	44-45	2	18		74	CÓ ĐIỆN	Vietnamese
15	PHAM TIEN CUONG	P6	46	1	10	15	72	CÓ ĐIỆN	Vietnamese
16	PHAN MANH HUNG	P6	40-41	2	14		64	CÓ ĐIỆN	Vietnamese
17	NGUYEN NAM HOANG	P6	48-50	3	18		58	CÓ ĐIỆN	Vietnamese
18	PHAM HONG VU	P6	51-52	2	18		50	SINH HUN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

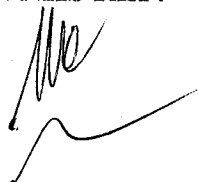
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	7	9	60	478	150	0		
2	CLI	5	6	38	393	0	5		
3	P6	6	12	93	395	15	3		
TOTAL		18	27	191	1.266	165	8		
WEIGHT KG				191	1.266	165			

GRAND TOAL: 1.622 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN

